

Bản án số: 440/2019/HC-PT
Ngày 11 tháng 7 năm 2019
V/v Khiếu kiện quyết định hành chính
trong lĩnh vực quản lý đất đai.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Ba.

Các Thẩm phán: Ông Đặng An Thanh.

Bà Trần Thị Hòa Hiệp.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Minh Trang - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Bùi Minh Nghĩa - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, mở phiên tòa xét xử công khai phúc thẩm vụ án hành chính thụ lý số 200/2017/TLPT-HC ngày 17 tháng 7 năm 2017 về “*Khiếu kiện quyết định hành chính*”.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 19/2017/HC-ST ngày 04 tháng 12 năm 2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long có kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 1340/2019/QĐPT- HC ngày 24 tháng 6 năm 2019, giữa các đương sự:

Người khởi kiện: Bà Lâm Thị N, sinh năm: 1940 (vắng mặt).

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Huỳnh Ngọc Đ, sinh năm: 1974 (có mặt).

Cùng địa chỉ: Ấp M 2, xã M, thị xã B, tỉnh Vĩnh Long.

Người bảo vệ quyền và ích hợp pháp của Lâm Thị Nết:

1. Luật sư Nguyễn Kỳ V, Văn phòng Luật sư Việt Chương, Đoàn Luật sư thành phố Cần Thơ (có mặt).

2. Luật sư Lê Văn Đ, Văn phòng Luật sư Hà Hải & Cộng sự, Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

Người bị kiện: Ủy ban nhân dân tỉnh V

Người đại diện hợp pháp: Ông Nguyễn Văn Q - Chủ tịch UBND tỉnh V (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Quang T – Phó Chủ tịch UBND tỉnh V (vắng mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của UBND tỉnh V:

Ông Trần Minh K - Phó Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Vĩnh Long (có mặt).

Ông Nguyễn Văn Đ – Phó Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Vĩnh Long (vắng mặt).

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã B, tỉnh Vĩnh Long.

Người đại diện theo ủy quyền của Chủ tịch UBND thị xã Bình Minh: Ông Nguyễn Văn D – Phó Chủ tịch UBND thị xã B, tỉnh Vĩnh Long (vắng mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Chủ tịch UBND thị xã B:

Ông Bùi Minh C – Trưởng Phòng Tài nguyên và Môi trường thị xã B (vắng mặt).

Ông Nguyễn Thanh P – Phó Chánh Văn phòng HĐND và UBND thị xã B (có mặt).

- Ban Quản lý các Khu Công nghiệp tỉnh V:

Ông Đặng Quang T – Phó Trưởng Ban (có mặt).

Ông Trương Văn T – Trưởng Phòng Quản lý Quy hoạch Xây dựng và Môi trường (có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Huỳnh Ngọc Đ, sinh năm: 1974 (có mặt).

- Huỳnh Tất L, sinh năm: 1972 (chết năm 2008).

Cùng địa chỉ: Ấp M 2, xã M, thị xã B, tỉnh Vĩnh Long.

* **Người kháng cáo:** Người khởi kiện ông Nhan Văn T, bà Nguyễn Thị Kim L.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- **Tại đơn khởi kiện ngày 03/5/2017 và đơn khởi kiện sửa đổi, bổ sung ngày 12/5/2017 của bà Lâm Thị N trình bày:**

Quyết định số 2016/QĐ.UB ngày 08/7/2004 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh V (UBND) về việc thu hồi và giao đất 163,2 hecta trong đó có hộ bà. Theo Tờ

kê khai gồm có 01 căn nhà cấp 4, khung cột gỗ, tổng số tiền bồi thường là 888.529.000 đồng.

Quá trình trước khi thu hồi đất không họp dân lấy ý kiến có đồng ý giao đất làm Khu Công nghiệp (KCN) hay không, UBND tỉnh vẫn tiến hành ban hành quyết định thu hồi đất. UBND tỉnh không công khai niêm yết tại nơi cư trú của người bị thu hồi đất, chỉ đưa bảng kiểm kê, không đưa quyết định thu hồi đất. Hộ gia đình bà chỉ nhận 08 loại giấy tờ do Ban giải phóng mặt bằng tự kiểm kê, tự áp giá mức bồi hoàn nhưng gia đình bà cũng không biết và cũng không ký tên.

Trong quá trình khiếu nại bà yêu cầu UBND tỉnh ban hành quyết định thu hồi đất của từng cá nhân. Yêu cầu UBND tỉnh giải quyết Quyết định số 2016/QĐ.UB đúng với Luật đất đai năm 2003.

Ngày 20/9/2004 Trưởng Phòng PV28 đến ấp Mỹ Hưng 2 họp dân, lý do bà ngăn cản không cho Hoàng Quân khởi công vì làm KCN Bình Minh mà UBND tỉnh cho phép Hoàng Quân rao bán nền nhà với giá 1.800.000 đồng/m², trong khi đó thu hồi bồi thường 35.100 đồng/m² nên bà không đồng ý, tiếp tục gửi đơn đến UBND tỉnh V.

Ngày 27/12/2016 UBND tỉnh V đối thoại cũng không có quyết định thu hồi đất, chỉ nhận quyết định thu hồi tổng thể không có danh sách hộ cá nhân kèm theo và không có bản gốc.

Yêu cầu hủy một phần Quyết định số 2016/QĐ.UB ngày 08/7/2004 của Chủ tịch UBND tỉnh V đối với phần thu hồi phần đất của bà cụ thể: Đất vườn 13.887m², đất thổ cư 300m², đất mồ mã 266m², tổng diện tích 14.553m². Đồng thời, đề nghị UBND tỉnh V bồi thường thiệt hại của bà trong suốt thời gian 13 năm bình quân 50.000.000 đồng/công/năm. Tổng số tiền 3.250.000.000 đồng.

- Tại Công văn số 2137/UBND-NC ngày 05/6/2017 của UBND tỉnh V có ý kiến: Thực hiện chủ trương của Chính phủ tại Công văn số 262/VP.CP.CN ngày 15/01/2002 về việc quy hoạch xây dựng KCN Bình Minh.

Để sớm giải phóng mặt bằng triển khai xây dựng hạ tầng KCN Bình Minh; căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 34 Nghị định số 22/1998/NĐ-CP ngày 24/4/1998 của Chính phủ về đền bù thiệt hại khi nhà nước thu hồi đất để sử dụng vào mục đích quốc phòng, an ninh, lợi ích quốc gia, lợi ích công cộng: *“Khi có quyết định thu hồi đất, Chủ tịch UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chỉ đạo lập Hội đồng đền bù thiệt hại giải phóng mặt bằng. Trường hợp cần thiết phải sớm giải phóng mặt bằng để thực hiện dự án thì có thể thành lập Hội đồng đền bù trước khi có quyết định thu hồi đất..”*. UBND tỉnh thành lập Hội đồng đền bù và giải phóng mặt bằng (HĐĐB & GPMB) KCN Bình Minh để thực hiện việc kiểm

kê, áp giá bồi hoàn đất, nhà ở, vật kiến trúc và cây trồng trên đất cho những hộ bị ảnh hưởng bởi dự án.

Ngày 19/9/2003 HĐDB & GPMB xây dựng KCN Bình Minh có Thông báo số 308/TB-HĐ về việc niêm yết công khai áp giá bồi hoàn KCN Bình Minh. Ngày 10/10/2003 HĐDB & GPMB xây dựng KCN Bình Minh lập Biên bản kết thúc việc niêm yết áp giá bồi hoàn KCN Bình Minh.

Ngày 18/3/2014 Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Quyết định số 585/QĐ.UB về việc phê duyệt phương án đền bù giải tỏa mặt bằng xây dựng KCN Bình Minh số tiền 110.076.519.000 đồng cho 680 tổ chức, cá nhân.

Ngày 08/7/2004 Chủ tịch UBND tỉnh V ban hành Quyết định số 2016/QĐ.UB về việc thu hồi và giao quyền sử dụng đất diện tích 1.632.122,6m² đất tọa lạc ấp Mỹ Hưng 2 và ấp Mỹ Lợi, xã Mỹ Hòa, huyện Bình Minh cho BQL các KCN Vĩnh Long quản lý để xây dựng KCN Bình Minh.

Ngày 19/7/2004 UBND xã M Thông báo số 24/TB.UBX về việc quyết định thu hồi đất của UBND tỉnh V để xây dựng KCN Bình Minh (nơi nhận của thông báo này có ghi: Tổ chức, hộ gia đình, cá nhân bị thu hồi đất).

Dự án xây dựng KCN Bình Minh có 680 tổ chức, hộ gia đình bị ảnh hưởng, trong đó có 657/680 tổ chức, hộ gia đình đồng ý nhận tiền bồi hoàn, hỗ trợ và bố trí tái định cư, chỉ còn 23 hộ gia đình không đồng ý giá bồi hoàn, hỗ trợ và tái định cư nên không nhận tiền và làm đơn khiếu nại, yêu cầu gửi UBND tỉnh, trong đó có hộ bà N (Đơn khiếu nại ghi ngày 11/5/2005).

Căn cứ thẩm quyền được quy định tại Điều 138 Luật đất đai năm 2003; Điều 23 Luật khiếu nại, tố cáo năm 1998 sửa đổi, bổ sung năm 2004. Ngày 19/01/2006 Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Quyết định số 127/QĐ.UBND giải quyết bác đơn khiếu nại của bà Lâm Thị N. Ngày 27/02/2006 tổ chức công bố và trao quyết định giải quyết khiếu nại cho bà N.

Không đồng ý với nội dung giải quyết của Chủ tịch UBND tỉnh, bà N cùng các hộ dân gửi đơn khiếu nại đến Thanh tra Chính phủ.

Ngày 26/12/2007 Thanh tra Chính phủ có Báo cáo số 2746/BC-TTTP về kết quả thanh việc giải quyết khiếu nại của các hộ dân liên quan đến KCN Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long gửi Thủ tướng Chính phủ. Theo đó, Thanh tra Chính phủ kiến nghị Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo UBND tỉnh V:

+ Ban hành đầy đủ quyết định giải quyết khiếu nại của công dân theo quy định của pháp luật. Với những trường hợp đã ban hành quyết định giải quyết khiếu nại rồi nhưng nay họ có đơn khiếu nại tiếp cần xem xét lại, nếu khiếu nại đúng thì ban hành quyết định thay thế (sửa), nếu khiếu nại sai thì có văn bản trả lời.

Thực hiện kiến nghị của Thanh tra Chính phủ, ngày 30/6/2009 Chủ tịch UBND tỉnh tổ chức đối thoại với đại diện 22 hộ dân có khiếu nại. Qua đó ngày 09/7/2009 Chủ tịch UBND tỉnh đã ban hành Thông báo Kết luận số 47/TB-UBND trả lời 09 nội dung khiếu nại, yêu cầu của đại diện các hộ dân (nơi nhận thông báo này có ghi: Đại diện 22 hộ dân khiếu nại KCN Bình Minh).

Như vậy, UBND tỉnh V khẳng định Quyết định số 2016/QĐ.UB ngày 08/7/2004 của UBND tỉnh V về việc thu hồi và giao quyền sử dụng đất diện tích 1.632.122,6m² đất, tọa lạc ấp Mỹ Hưng 2 và ấp Mỹ Lợi, xã Mỹ Hòa, huyện Bình Minh cho BQL các KCN Vĩnh Long quản lý để xây dựng KCN Bình Minh và Quyết định số 585/QĐ.UB ngày 18/3/2004 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt phương án đền bù giải tỏa mặt bằng xây dựng KCN Bình Minh thì hộ gia đình của bà N đã biết được từ năm 2004, 2005, 2006; hơn nữa theo quy định tại điểm b, khoản 2 Điều 138 Luật đất đai năm 2003: *Trường hợp khiếu nại quyết định hành chính, hành vi hành chính về quản lý đất đai do Chủ tịch UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương giải quyết lần đầu mà người khiếu nại không đồng ý với quyết định giải quyết thì có quyền khởi kiện tại Tòa án nhân dân.* Nhưng từ năm 2004, 2005, 2006 đến nay (tháng 5/2017) đã hơn 11 năm bà Nết mới khởi kiện tại Tòa án.

Từ những cơ sở trên, căn cứ Điều 116 Luật tổ tụng hành chính thì thời hiệu để bà N khởi kiện Quyết định số 2016/QĐ.UB ngày 08/7/2004 của Chủ tịch UBND tỉnh V và buộc UBND tỉnh V bồi thường thiệt hại về cây trồng số tiền 3.250.000.000 đồng đã hết.

UBND tỉnh V bảo lưu Quyết định số 2016/QĐ.UB ngày 08/7/2004. Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long đình chỉ giải quyết vụ án theo quy định tại điểm g, khoản 1 Điều 143 Luật tổ tụng hành chính.

- Tại Công văn 2792/UBND-NC ngày 14/7/2017 của UBND tỉnh Vĩnh Long trình bày ý kiến bổ sung như sau:

+ Quyết định 127/QĐ.UBND ngày 19/01/2006 giải quyết giải quyết bác đơn khiếu nại của bà N, UBND tỉnh không sửa đổi, bổ sung nội dung giải quyết khiếu nại nào khác.

+ Chính phủ chỉ đạo giải quyết bằng Công văn 702/VPCP-V.II ngày 29/01/2008 của Văn Phòng Chính phủ.

+ UBND tỉnh tiếp tục chỉ đạo cơ quan chức năng phối hợp với Công ty Hoàng Quân Mê Kông kiểm tra, rà soát hoàn cảnh của các hộ gia đình bị thu hồi đất để có hình thức hỗ trợ phù hợp để ổn định cuộc sống.

Để giảm bớt phần nào khó khăn của hộ bà N, UBND tỉnh đã xem xét vận dụng hỗ trợ học nghề trực tiếp bằng tiền cho hộ bà N 6.000.000 đồng theo Quyết

định số 293/QĐ-UBND ngày 03/02/2010 của UBND tỉnh V về việc phê duyệt phương án hỗ trợ kinh phí học nghề cho các hộ dân bị ảnh hưởng giải phóng mặt bằng dự án KCN Bình Minh; hỗ trợ thêm diện tích đất tái định cư 30m² theo Quyết định số 1860/QĐ-UBND ngày 06/10/2011 về việc phê duyệt phương án hỗ trợ kinh phí học nghề và tái định cư bổ sung công trình KCN Bình Minh (số tiền và diện tích đất này đến nay hộ bà Nết chưa nhận).

+ Các cuộc đối thoại ngày 30/6/2009, 27/12/2016 thực chất là các cuộc tiếp công dân mục đích để phân tích, giải thích cho cá hộ hiểu rõ quy định việc bồi thường đất, cây trồng, bố trí tái định cư và một số chính sách hỗ trợ khác cũng như việc UBND tỉnh không ban hành quyết định thu hồi đất của từng cá nhân, hộ gia đình để thực hiện dự án KCN Bình Minh. Các cuộc tiếp công dân không có nội dung nào khác với Quyết định 127/QĐ.UBND ngày 19/01/2006.

Tại phiên đối thoại người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của UBND tỉnh V ông Nguyễn Văn Đ trình bày: Ngày 08/7/2004 UBND tỉnh ban hành Quyết định 2016/QĐ.UB, bà cho rằng Luật đất đai năm 2003 có hiệu lực thi hành ngày 01/7/2004 mà quyết định thu hồi đất ban hành ngày 08/7/2004 như vậy phải áp dụng Luật đất đai năm 2003, phải áp dụng Nghị định 181/2004/NĐ-CP ngày 29/10/2004. Giải thích cho bà biết Luật đất đai năm 2003 có hiệu lực tháng 01/7/2004, còn Nghị định khoảng cuối năm 2004 mới có hiệu lực, khi đó việc áp dụng Nghị định 22/1998/NĐ-CP ngày 24/4/1998 là đúng quy định. Việc bồi thường cho các hộ là căn cứ theo quy định của nhà nước.

Khi nhận được văn bản ngày 15/01/2002 của Chính phủ điều chỉnh quy hoạch, UBND tỉnh chỉ đạo mời dân họp thông báo các vấn đề của Chính phủ: Thông báo về quy hoạch, chính sách bồi thường để cho người dân biết các thông tin về quy hoạch, UBND có họp dân. Việc lập biên bản họp dân do Ban Quản lý KCN lập biên bản.

- Tại Công văn 651/UBND-NC ngày 18/7/2017 của UBND thị xã Bình Minh phúc đáp như sau:

+ UBND thị xã B không thể xác định được Thông báo 24/TB.UBX ngày 19/7/2004 có được tổng đạt đến đương sự hay không do dự án KCN Bình Minh do UBND tỉnh thành lập HĐĐB & GPMB để thực hiện. Tuy nhiên, phần nội nhận của Thông báo có ghi tổ chức, hộ gia đình, cá nhân bị thu hồi đất; quyết định thu hồi đất của UBND tỉnh là quyết định chung kèm theo Bảng tổng hợp diện tích và Trích đo bản đồ địa chính nên không thể xác định được từng hộ gia đình, cá nhân có ý kiến hay không.

+ Theo Quyết định 581/QĐ.UBT ngày 19/3/2001 của UBND tỉnh V về việc thành lập HĐĐB & GPMB; tại thời điểm này việc kiểm kê, lập phương án đền bù,

thu hồi đất là do HĐĐB & GPMB thực hiện, UBND huyện B (nay là thị xã B) chỉ tham gia hỗ trợ.

+ Tờ khai và kiểm kê là do HĐĐB & GPMB thực hiện, UBND huyện B (nay là thị xã B) không tham gia nên không xác định (đương sự không ký xác nhận; có trường hợp người có thẩm quyền không xác nhận).

+ Theo quyết định thu hồi đất của UBND tỉnh, bà N chưa nhận tiền đền bù nên chưa giao giấy Chứng nhận quyền sử dụng đất cho tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường để thu hồi theo quy định.

+ Từ khi UBND tỉnh V ban hành quyết định giải quyết khiếu nại, UBND thị xã B không có nhận đơn của hộ gia đình, cá nhân liên quan đến việc giải quyết đơn khiếu nại của UBND tỉnh.

+ Việc tổ chức chi trả bồi thường là do HĐĐB & GPMB thực hiện (trực tiếp là Ban Quản lý các KCN tỉnh thực hiện).

Tại Bản án hành chính số 19/2017/HC-ST ngày 04/12/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh V quyết định:

Áp dụng Điều 3, 32, 115, 116; khoản 2 Điều 173; điểm a khoản 2 Điều 193 Luật tổ tụng hành chính; Luật đất đai năm 1993; Nghị định số 87/NĐ-CP ngày 17/8/1994 của Chính phủ Quy định khung giá các loại đất; điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị định số 66/2001/NĐ-CP ngày 28/9/2001 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 04/2000/NĐ-CP ngày 11/02/2000 về thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật đất đai; Luật đất đai năm 2003; Nghị định số 22/1998/NĐ-CP ngày 24/4/1998 của Chính phủ về việc đền bù thiệt hại khi Nhà nước thu hồi đất để sử dụng vào mục đích quốc phòng, an ninh, lợi ích quốc gia, lợi ích công cộng; Điều 23, 37, 38 Luật khiếu nại, tố cáo đã được sửa đổi bổ sung năm 2004, 2005; Điều 69, mục 2 Chương VI Luật đất đai năm 2013; Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật đất đai năm 2013; Quyết định số 698/QĐ-CA ngày 17/10/2016 của Chánh án TANDTC về việc công bố án lệ (Án lệ số 10/2016/AL); Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án;

Bác yêu cầu khởi kiện của bà Lâm Thị N do chị Huỳnh Ngọc Đ đại diện theo ủy quyền về việc yêu cầu hủy một phần các quyết định như sau:

- Quyết định số 2016/QĐ.UB ngày 08/7/2004 của UBND tỉnh V, đối với phần diện tích thu hồi là 14.453m² quyết định này kèm theo Bảng tổng hợp diện tích và trích đo bản đồ hiện trạng vị trí mặt bằng sử dụng đất thuộc công trình xây dựng khu công nghiệp Bình Minh ngày 05/7/2004 của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Vĩnh Long.

- Quyết định số 585/QĐ.UB ngày 18/3/2004 của UBND tỉnh V về việc phê duyệt phương án đền bù giải tỏa mặt bằng xây dựng KCN Bình Minh kèm theo danh sách bồi hoàn di dời giải tỏa hộ dân để thi công công trình: KCN Bình Minh ngày 14/4/2004 của Hội đồng đền bù và giải phóng mặt bằng xây dựng KCN Bình Minh.

Bác yêu cầu khởi kiện của bà Lâm Thị N do chị Huỳnh Ngọc Đ đại diện theo ủy quyền về việc yêu cầu hủy Quyết định số 127/QĐ.UBND ngày 19/01/2006 của Chủ tịch UBND tỉnh V về việc giải quyết đơn khiếu nại của bà Lâm Thị N.

Đình chỉ đối với yêu cầu của bà Lâm Thị N do chị Huỳnh Ngọc Đ đại diện theo ủy quyền yêu cầu bồi hoàn số tiền là 9.026.550.000 đồng.

Ngoài ra, bản án hành chính sơ thẩm còn tuyên về phần án phí và quyền kháng cáo vụ án theo luật định.

Ngày 18 tháng 12 năm 2017, người khởi kiện là bà Lâm Thị N có kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét sửa bản án sơ thẩm theo hướng hủy Quyết định số 2016/QĐ.UB ngày 08/7/2004 của UBND tỉnh V về việc thu hồi đất tại ấp Mỹ Hưng 2 trong đó có phần đất của gia đình tôi; hủy Quyết định số 127/QĐ.UBND ngày 19/01/2006 của Chủ tịch UBND tỉnh V.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay:

Người khởi kiện bà Lâm Thị N có chị Huỳnh Ngọc Đ đại diện theo ủy quyền đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo sửa bản án sơ thẩm theo hướng hủy các Quyết định số 2016/QĐ-UBND ngày 8/7/2004 và số 127/QĐ-UBND ngày 19/01/2006 của Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh V.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho UBND tỉnh V và Chủ tịch UBND thị xã B, tỉnh Vĩnh Long đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo của Người khởi kiện và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện có ý kiến:

- Về tố tụng:

+ Quyết định thu hồi đất của UBND tỉnh V được ban hành không đúng thẩm quyền, Phó Chủ tịch UBND tỉnh ký quyết định không có ủy quyền của Chủ tịch là trái quy định của pháp luật.

+ Đối tượng khởi kiện của bà Lâm Thị N là Chủ tịch UBND tỉnh V nhưng Tòa án cấp sơ thẩm xác định người bị kiện là UBND tỉnh là sai.

- Về nội dung:

+ Việc UBND tỉnh V ban hành Quyết định số 2016/QĐ-UBND ngày 8/7/2004 là trái quy định của pháp luật, không đúng trình tự thủ tục; Quyết định được ban hành chỉ dựa trên công văn 262/VP.CP.CN ngày 15/01/2002 của Chính phủ không phải là quyết định đầu tư. Tại thời điểm Quyết định 2016 được ban hành chưa có Quyết định đầu tư của Chính phủ.

+ Về thẩm quyền thu hồi đất: Trước khi thu hồi đất chưa có văn bản thảo luận của UBND và sự thống nhất của Hội đồng nhân dân tỉnh vì đây là vấn đề nhạy cảm liên quan đến rất nhiều hộ dân (600 hộ).

+ Về bồi thường UBND tỉnh thành lập Hội đồng đền bù giải phóng mặt bằng trước khi có quyết định thu hồi đất của dân.

Do đó đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu kháng cáo của người khởi kiện, hủy bản án sơ thẩm để xét xử lại.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị Hội đồng xét xử bác yêu cầu kháng cáo của người khởi kiện và giữ nguyên bản án hành chính sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh luận và ý kiến của Kiểm sát viên nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Tòa án cấp sơ thẩm xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là “Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai” và giải quyết là đúng quy định tại khoản 1 Điều 30, Điều 31, Điều 116 Luật Tố tụng hành chính. Bà Lâm Thị N kháng cáo đúng quy định của Luật Tố tụng hành chính nên vụ án được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về trình tự, thủ tục, thẩm quyền ban hành quyết định hành chính: Thực hiện chủ trương của Chính phủ về quy hoạch xây dựng Khu công nghiệp Bình Minh, ngày 18/3/2004 Chủ tịch UBND tỉnh V ban hành Quyết định số 585/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án đền bù, giải tỏa mặt bằng xây dựng Khu công nghiệp Bình Minh.

Ngày 08/7/2004, Chủ tịch UBND tỉnh V ban hành Quyết định số 2016/QĐ-UB về việc thu hồi và giao quyền sử dụng đất.

Ngày 08/8/2004, UBND tỉnh V ban hành Quyết định số 2017/QĐ.UB về việc thu hồi và giao quyền sử dụng đất 300.169m² tọa lạc tại ấp Mỹ Lợi, xã Mỹ Hòa, huyện Bình Minh cho Công ty cổ phần tư vấn thương mại dịch vụ địa ốc Hoàng Quân Mê Kông để xây dựng khu nhà ở phục vụ Khu công nghiệp Bình Minh. Tại Quyết định này không có phần đất của bà Lâm Thị N bị thu hồi.

Ngày 07/9/2006 UBND tỉnh V ra Quyết định số 1752/QĐ.UBND về việc điều chỉnh nội dung Quyết định số 2017/QĐ.UB ngày 08/7/2004.

Ngày 11/5/2005, bà Lâm Thị N có đơn khiếu nại Quyết định số 2016/QĐ-UB vì cho rằng UBND tỉnh V căn cứ Nghị định 22/1998/NĐ-CP ngày 24/4/1998 của Chính phủ để thu hồi đất là chưa đầy đủ; căn cứ Quyết định số 3067/QĐ.UBT ngày 26/11/1999 của UBND tỉnh để xác định giá đền bù là chưa hợp lý và căn cứ vào Công văn của Văn phòng Chính phủ về chủ trương xây dựng Khu công nghiệp Bình Minh không phải là quyết định của Thủ tướng.

Ngày 19/01/2006 Chủ tịch UBND tỉnh V ban hành Quyết định 127/QĐ-UBND có nội dung bác đơn khiếu nại của bà Lâm Thị N.

Việc Chủ tịch UBND tỉnh V ban hành Quyết định thu hồi đất theo quy định là thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh, cũng như việc Phó Chủ tịch ký thay Chủ tịch trong trường hợp này là chưa phù hợp nhưng theo quy định của Luật tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thì không trái với quy định. Do đó, các Quyết định trên được ban hành đúng trình tự, thủ tục, thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

[3] Về nội dung: Người khởi kiện yêu cầu hủy một phần Quyết định số 2016/QĐ.UB ngày 08/7/2004; Quyết định số 585/QĐ.UB ngày 18/3/2004 và Quyết định 127/QĐ.UB ngày 19/01/2006 của UBND tỉnh V.

[3.1] Đối với Quyết định số 2016/QĐ.UB ngày 08/7/2004 của UBND tỉnh V về việc thu hồi và giao quyền sử dụng đất diện tích 1.632.122,6m² đất tọa lạc tại ấp Mỹ Hưng 2 và ấp Mỹ Lợi, xã Mỹ Hòa, huyện Bình Minh cho Ban quản lý (BQL) các Khu công nghiệp Vĩnh Long quản lý để xây dựng Khu công nghiệp Bình Minh là tỉnh đã thực hiện chủ trương của Chính phủ tại Công văn số 262/VP.CP.CN ngày 15/01/2002 về việc quy hoạch xây dựng Khu công nghiệp Bình Minh và phù hợp với tình hình phát triển kinh tế của địa phương.

[3.2] Hộ bà Lâm Thị N có diện tích đất bị thu hồi 14.453m² theo Quyết định số 585/QĐ.UB ngày 18/3/2004 tổng số tiền bồi hoàn của bà N là 890.529.000 đồng bao gồm đất, nhà ở, cây trồng và các chính sách như di chuyển chỗ ở, ổn định cuộc sống, trợ cấp khuyến khích di dời. Việc áp giá bồi hoàn UBND tỉnh V đã căn cứ vào Nghị định 22/1998/NĐ-CP ngày 24/4/1998 của Chính phủ về việc đền bù thiệt hại khi nhà nước thu hồi đất để sử dụng vào mục đích quốc phòng an ninh, lợi ích quốc gia, lợi ích công cộng là đúng quy định tại thời điểm này. Bà N cho rằng theo Nghị định 22/1998/NĐ-CP nêu trên thì việc UBND tỉnh V giao đất cho Công ty cổ phần tư vấn thương mại dịch vụ địa ốc Hoàng Quân là trái quy định và việc đền bù phải có sự đồng thuận. Do đó bà N khiếu nại yêu cầu hủy một phần Quyết định số 2016, tuy nhiên phần đất 300.169m² tại ấp Mỹ Lợi, xã Mỹ Hòa, huyện Bình Minh mà UBND tỉnh V thu hồi để giao cho Công ty Hoàng Quân tại Quyết định số 2017/QĐ.UB ngày 08/7/2004 không có phần đất của bà N bị thu hồi nên việc bà N khiếu nại yêu cầu phải áp dụng giá đền bù theo giá đất bị thu hồi giao cho tổ chức kinh tế là không có căn cứ.

[3.3] Căn cứ vào quyết định thu hồi đất, quyết định phê duyệt phương án đền bù, hỗ trợ tái định cư và các quyết định của UBND tỉnh V ban hành theo Nghị định 22/1998/NĐ-CP ngày 24/4/1998 của Chính phủ là đúng quy định của pháp luật tại thời điểm thu hồi đất và áp giá bồi thường. Do đó, Quyết định số 127/QĐ.UBND ngày 19/01/2006 của Chủ tịch UBND tỉnh V về việc giải quyết khiếu nại và bác yêu cầu khiếu nại của bà Lâm Thị N là có căn cứ đúng pháp luật.

Tại đơn kháng cáo và trước phiên tòa phúc thẩm hôm nay bà Lâm Thị N kháng cáo nhưng không có chứng cứ gì mới nên không có cơ sở chấp nhận yêu cầu kháng cáo vì vậy cần giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Do yêu cầu kháng cáo được chấp nhận nên bà Lâm Thị N phải chịu án phí hành chính phúc thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 241 của Luật tố tụng hành chính;

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Lâm Thị N. Giữ nguyên bản án hành chính sơ thẩm số 19/2017/HC-ST ngày 04 tháng 12 năm 2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

Áp dụng các Điều 3, 32, 115, 116; khoản 2 Điều 173; điểm a khoản 2 Điều 193 Luật tổ tụng hành chính; Luật đất đai năm 1993; Nghị định số 22/1998/NĐ-CP ngày 24/4/1998 của Chính phủ về việc đền bù thiệt hại khi Nhà nước thu hồi đất để sử dụng vào mục đích quốc phòng, an ninh, lợi ích quốc gia, lợi ích công cộng.

1. Bác yêu cầu khởi kiện của bà Lâm Thị N do chị Huỳnh Ngọc Đ đại diện theo ủy quyền về việc yêu cầu hủy một phần các quyết định như sau:

- Quyết định số 2016/QĐ.UB ngày 08/7/2004 của UBND tỉnh V, đối với phần diện tích thu hồi là 14.453m² quyết định này kèm theo Bảng tổng hợp diện tích và trích đo bản đồ hiện trạng vị trí mặt bằng sử dụng đất thuộc công trình xây dựng Khu công nghiệp Bình Minh ngày 05/7/2004 của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Vĩnh Long.

- Quyết định số 585/QĐ.UB ngày 18/3/2004 của UBND tỉnh V về việc phê duyệt phương án đền bù giải tỏa mặt bằng xây dựng KCN Bình Minh kèm theo danh sách bồi hoàn di dời giải tỏa hộ dân để thi công công trình KCN Bình Minh ngày 14/4/2004 của Hội đồng đền bù và giải phóng mặt bằng xây dựng KCN Bình Minh.

2. Bác yêu cầu khởi kiện của bà Lâm Thị N do chị Huỳnh Ngọc Đ đại diện theo ủy quyền về việc yêu cầu hủy Quyết định số 127/QĐ-UBND ngày 19/01/2006 của Chủ tịch UBND tỉnh V về việc giải quyết đơn khiếu nại của bà Lâm Thị N.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm đã có hiệu lực pháp luật.

4. Án phí hành chính phúc thẩm: Bà Lâm Thị N phải nộp 300.000 đồng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí kháng cáo đã nộp tại biên lai thu số 0000825 ngày 18/12/2017 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSNDCC tại thành phố Hồ Chí Minh;
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND tỉnh Vĩnh Long;
- Cục THADS tỉnh Vĩnh Long;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, HS, 12b.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Nguyễn Hữu Ba